

Số: /SYT-KHTC
V/v cung cấp thông tin, báo giá
tài sản là Hệ thống tiệt khuẩn
không khí để thực hiện dự án

Khánh Hòa, ngày tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Hệ thống tiệt khuẩn không khí thuộc dự án Sửa chữa, cải tạo Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ngô Khánh Vân – cán bộ phòng KHTC, Điện thoại: 02583817366, email: khanhvan.syt@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa, Số 03 Hàn Thuyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h30 ngày 26/7/2024 đến trước 16h30 05/8/2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 05/8/2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục thiết bị (đính kèm theo Phụ lục).
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: tại tỉnh Khánh Hòa.
- Thời gian giao hàng dự kiến: 90 ngày.
- Dự kiến về các khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:
 - Dự kiến tạm ứng 30% giá trị hợp đồng.
 - Thanh toán 100% giá trị thiết bị, khi thiết bị được vận chuyển đến nơi lắp đặt, được lắp đặt, nghiệm thu chạy thử thiết bị, nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng và đào tạo vận hành.
- Các thông tin khác: Không.

Sở Y tế Khánh Hòa kính đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam có đầy đủ năng lực theo quy định pháp luật gửi báo giá để Sở Y tế tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Hệ thống tiệt

khuôn không khí thuộc dự án Sửa chữa, cải tạo Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa./.

(Chi tiết báo giá xem Phụ lục đính kèm)

Rất mong được sự hợp tác của các Đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KHTC/KV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Văn Khoa

Phụ lục
HỆ THỐNG TIỆT KHUẨN KHÔNG KHÍ

Dự án: Sửa chữa, cải tạo Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa
(Đính kèm Công văn số _____ /SYT-KHTC ngày /7/2024 của Sở Y tế)

| STT | Tên công tác | Đơn vị | Khối lượng |
|-----------|---|--------|------------|
| I | Phần thiết bị | | |
| | Hệ AHU Dx coil kết nối dàn nóng VRF inverter, gas R410a | | |
| 1 | AHU-01~02: Công suất lạnh tổng: 88.0 kW Lưu lượng gió cấp: 2775 l/s Cột áp tĩnh ngoài: 850Pa | Cái | 1 |
| 2 | Dàn nóng ODU-01~02, Công suất lạnh: 90.0kW | Tổ | 1 |
| 3 | Bộ chuyên đổi tín hiệu | Bộ | 1 |
| 4 | AHU Kit | Bộ | 1 |
| 5 | Remote dây | Bộ | 1 |
| 6 | Bộ chia gas dàn lạnh | Bộ | 1 |
| 7 | Bộ chia gas dàn nóng | Bộ | 1 |
| II | Phần vật tư | | |
| 1 | Quạt thông gió | | |
| 1 | Cung cấp và lắp đặt Quạt âm trần, Q = 50l/s | Bộ | 1 |
| 2 | Cung cấp và lắp đặt Quạt hướng trục, Q = 530l/s-200Pa, loại 3 pha đặt trong nhà | Bộ | 1 |
| 2 | Hệ ống đồng | | |
| | <i>Ống đồng</i> | | |
| 1 | Cung cấp và lắp đặt Ống đồng đường kính 19,05mm dày 1,02mm | M | 1 |
| 2 | Cung cấp và lắp đặt Ống đồng đường kính 31,75mm dày 1,22mm | M | 1 |
| | <i>Cách nhiệt ống đồng</i> | | |
| 3 | Cung cấp và lắp đặt Cách nhiệt ống đồng - đường kính danh nghĩa 19,0mm dày 19mm | M | 1 |
| 4 | Cung cấp và lắp đặt Cách nhiệt ống đồng - đường kính danh nghĩa 32,0mm dày 19mm | M | 1 |
| | <i>Vật tư đi kèm hệ ống đồng</i> | | |
| 5 | Cung cấp và lắp đặt Nạp gas bổ sung R410a | Kg | 1 |

| | | | |
|------------|---|-----|---|
| 6 | Cung cấp và lắp đặt Trunking 200x200 dày 1.5mm nhúng nóng kèm nắp đậy | M | 1 |
| 7 | Cung cấp và lắp đặt Trunking 50x50 dày 1.5mm nhúng nóng kèm nắp đậy | M | 1 |
| III | Hệ nước ngưng | | |
| | <i>Ống nước ngưng</i> | | |
| 1 | Cung cấp và lắp đặt Ống nhựa uPVC đường kính DN49 dày 2.5mm | M | 1 |
| 2 | Cung cấp và lắp đặt Ống nhựa uPVC đường kính DN60 dày 2.5mm | M | 1 |
| | <i>Cách nhiệt ống nước ngưng</i> | | |
| 3 | Cung cấp và lắp đặt Cách nhiệt ống nước ngưng DN50 dày 13mm | M | 1 |
| 4 | Cung cấp và lắp đặt Cách nhiệt ống nước ngưng DN60 dày 13mm | M | 1 |
| IV | Hệ gió | | |
| | <i>Gió lạnh</i> | | |
| 1 | Cung cấp và lắp đặt Hộp gió kèm bộ lọc H13, mặt nạ inox SS304 soi lỗ, WxL: 1210x610 | M | 1 |
| 2 | Hộp gió kèm bộ lọc H13, mặt nạ inox SS304 soi lỗ, WxL: 610x610 | M | 1 |
| 3 | Cung cấp và lắp đặt Miệng gió 2 lớp, KTC: 550x550+ lọc thô G3 (lấy lõi) | M | 1 |
| 4 | Cung cấp và lắp đặt Miệng gió 2 lớp, KTC: 1150x550+ lọc thô G3 (lấy lõi) | M | 1 |
| 5 | Cung cấp và lắp đặt Louver KTC: 200x150 + LCCT | M | 1 |
| 6 | Cung cấp và lắp đặt Louver KTC: 1000x650 + LCCT | M | 1 |
| 7 | Cung cấp và lắp đặt Louver KTC: 1200x650 + LCCT +G4 | M | 1 |
| 8 | Cung cấp và lắp đặt CAV box kèm controller lưu lượng 480 l/s | M | 1 |
| 9 | Cung cấp và lắp đặt VCD tay gạt D300 | Cái | 1 |
| 10 | Cung cấp và lắp đặt VCD tay gạt 400x250 | Cái | 1 |
| 11 | Cung cấp và lắp đặt Đèn UV gắn ống gió kèm phụ kiện | M | 1 |
| 12 | Cung cấp và lắp đặt Khớp nối mềm AHU | Tấm | 1 |
| 13 | Cung cấp và lắp đặt Khớp nối mềm đầu quạt | Tấm | 1 |
| 14 | Cung cấp và lắp đặt Lò xo chống rung quạt | Bộ | 1 |
| 15 | Cung cấp và lắp đặt Bộ đỡ AHU bằng bê tông | Bộ | 1 |

| | | | |
|----------|---|-----|---|
| 16 | Cung cấp và lắp đặt Ống gió mềm có cách nhiệt D300 | Cái | 1 |
| 17 | Cung cấp và lắp đặt Ống gió mềm không cách nhiệt D100 | Cái | 1 |
| 18 | Gia công và lắp đặt Ống gió tôn tráng kẽm 600x600 dày 0.75mm | M | 1 |
| 19 | Gia công và lắp đặt Ống gió tôn tráng kẽm 800x250 dày 0.75mm | M | 1 |
| 20 | Gia công và lắp đặt Ống gió tôn tráng kẽm 600x250 dày 0.75mm | M | 1 |
| 21 | Gia công và lắp đặt Ống gió tôn tráng kẽm 350x250 dày 0.58mm | M | 1 |
| 22 | Gia công và lắp đặt Ống gió tôn tráng kẽm 400x250 dày 0.58mm | M | 1 |
| 23 | Gia công và lắp đặt Ống gió tôn tráng kẽm 100x100 dày 0.58mm | M | 1 |
| 24 | Gia công và lắp đặt Ống gió tôn tráng kẽm 600x350 dày 0.75mm | M | 1 |
| 25 | Gia công và lắp đặt Ống gió tôn tráng kẽm 350x350 dày 0.58mm | M | 1 |
| 26 | Cung cấp và lắp đặt Cách nhiệt PE dày 25mm | M2 | 1 |
| V | Hệ điện | | |
| 1 | Cung cấp và lắp đặt Tủ điện BD-KS | Tủ | 1 |
| | <i>Dây cáp điện</i> | | |
| 2 | Cung cấp và lắp đặt Dây điện 4x1C-70mm ² Cu/XLPE/PVC | M | 1 |
| 3 | Cung cấp và lắp đặt Dây điện E 1C-35mm ² Cu/PVC | M | 1 |
| 4 | Cung cấp và lắp đặt Dây điện 3x1C-2.5mm ² Cu/PVC | M | 1 |
| 5 | Cung cấp và lắp đặt Dây điện E 1C-2.5mm ² Cu/PVC | M | 1 |
| 6 | Cung cấp và lắp đặt Dây điện 3x1C-6.0mm ² Cu/PVC/PVC | M | 1 |
| 7 | Cung cấp và lắp đặt Dây điện E 1C-6.0mm ² Cu/PVC | M | 1 |
| 8 | Cung cấp và lắp đặt Dây điện 4x1C-10mm ² Cu/XLPE/PVC | M | 1 |
| 9 | Cung cấp và lắp đặt Dây điện E 1C-10mm ² Cu/PVC | M | 1 |
| 10 | Cung cấp và lắp đặt Dây điện 2x1C-1.5mm ² Cu/PVC | M | 1 |
| 11 | Cung cấp và lắp đặt Dây điện E 1C-1.5mm ² Cu/PVC | M | 1 |
| 12 | Cung cấp và lắp đặt Ống ruột gà D20 | M | 1 |
| 13 | Cung cấp và lắp đặt Ống điện D20 | M | 1 |

| | | | |
|------------|--|----------|---|
| 14 | Cung cấp và lắp đặt Ống ruột gà D32 | M | 1 |
| VI | Hệ điều khiển | | |
| 1 | Cung cấp và lắp đặt DDC | Tủ | 1 |
| 2 | Cung cấp và lắp đặt SWITCH | Thiết bị | 1 |
| | <i>BMS Workstation</i> | | |
| 3 | Cung cấp và lắp đặt Máy Tính bộ để bàn Dell bao gồm: - CPU Core i5,Ram 4G - Màn hình 23.8" DELL SE2419Hr Full HD 1920 x 1080. -Windows 10 Pro - Phần mềm Uniart giám sát điều khiển từ xa, lưu trữ dữ liệu AHU, có thể mở rộng lên đến 5000 điểm (Lưu trữ dữ liệu không giới hạn, hiển thị biểu đồ so sánh các giá trị, các thông số nhiệt độ, độ ẩm, áp suất,... tình trạng on/off thiết bị..). Switch 16 Port | Thiết bị | 1 |
| 4 | Chi phí đồ họa, lập trình, kiểm tra kết nối cài đặt vận hành thử nghiệm bàn giao tại công trình | Hệ | 1 |
| 5 | Cảm biến, dây khiên | Hệ | 1 |
| VII | Chi phí khác | | |
| 1 | Cung cấp và lắp đặt Cao su chống rung dàn nóng 200x100x20mm | Miếng | 1 |
| 2 | Cung cấp và lắp đặt Bộ bê tông đỡ dàn nóng | M3 | 1 |
| 3 | Cung cấp và lắp đặt Giá treo quạt | Bộ | 1 |

MẪU BÁO GIÁ TRANG THIẾT BỊ

Tên đơn vị thực hiện báo giá:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Sở Y tế Khánh Hòa

Chúng tôi là....., có địa chỉ tại:

Đơn vị chúng tôi xin gửi tới Sở Y tế Khánh Hòa bảng Báo giá cho các thiết bị và dịch vụ liên quan như sau:

| ST T | Danh mục thiết bị | Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất | Mã HS | Năm sản xuất | Xuất xứ | Số lượng | Đơn giá (VND) | Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND) | Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND) |
|-------------------|-------------------|---|-------|--------------|---------|----------|---------------|---|----------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) |
| 1 | Thiết bị A | 1. Yêu cầu chung: 2. Yêu cầu cấu hình 3. Chi tiêu kỹ thuật 4. Yêu cầu khác | | | | | | | |
| 2 | Thiết bị B | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | |
| n | | | | | | | | | |
| Tổng cộng: | | | | | | | | | |

Giá trên là giá đã bao gồm thuế và các loại phí

Các điều khoản: Hàng hóa mới 100%, Năm sản xuất 2023 trở về sau.

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, catalog sản phẩm và các tài liệu liên quan của thiết bị)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày 05 tháng 8 năm 2024

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày tháng năm 2024

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ CUNG CẤP

(Chức vụ, Ký tên, đóng dấu)

GHI CHÚ:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị tương ứng với chủng loại thiết bị ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị hoặc toàn bộ thiết bị; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị hoặc toàn bộ thiết bị. Đối với các thiết bị nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy

quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

(13) Thiết bị phải được bảo hành ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng; Cam kết cử cán bộ đến đơn vị sử dụng kiểm tra trong vòng ≤ 48 giờ khi được thông báo của chủ đầu tư; Thực hiện chế độ bảo trì định kỳ tối đa 3 tháng một lần; Có chương trình hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản cho cán bộ sử dụng và quản lý thiết bị; Cam kết cung cấp trao đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn sửa chữa, bảo quản bằng tiếng Anh và tiếng Việt; Cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa, vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế tối thiểu 08 năm kể từ thời điểm hết thời gian bảo hành; Có báo giá vật tư linh kiện thiết bị và cam kết ký hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng thiết bị sau thời gian bảo hành.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.